

Ngày 30/09/2025	55,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.6%	8.6%	11.6%

	Q3/25	
ROE	37.0%	+/- YoY ▲ 7.7%

	Q3/25		
DT thuần	26.3	QoQ ▼ 5.90 ▼ 18.4%	YoY ▲ 6.90 ▲ 35.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	95.5	YoY ▲ 20.9 ▲ 28.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	13.0	QoQ ▼ 6.30 ▼ 32.5%	YoY ▲ 4.59 ▲ 54.8%
	tỷ VNĐ		

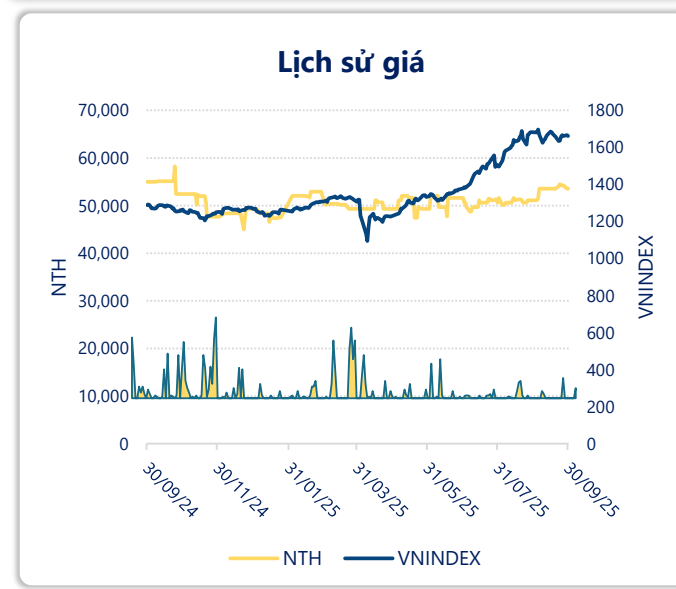
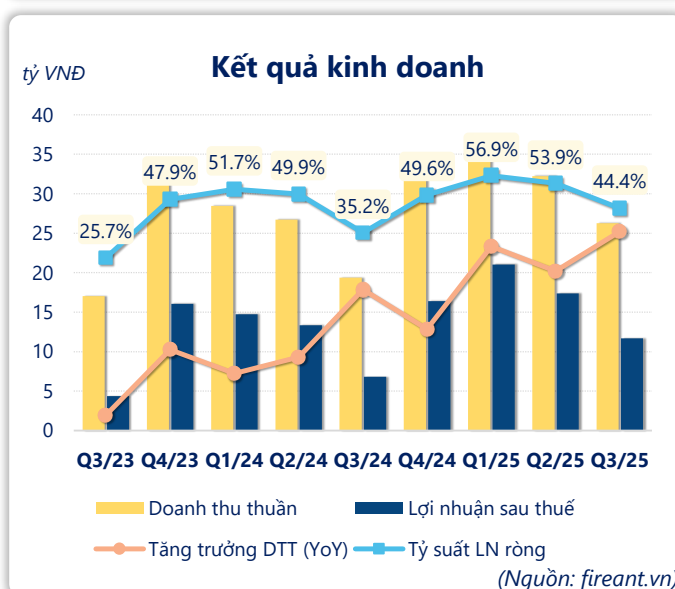
	9T 2025	
LN gộp	55.7	YoY ▲ 14.8 ▲ 36.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	12.3	QoQ ▼ 6.00 ▼ 32.8%	YoY ▲ 5.11 ▲ 70.9%
	tỷ VNĐ		

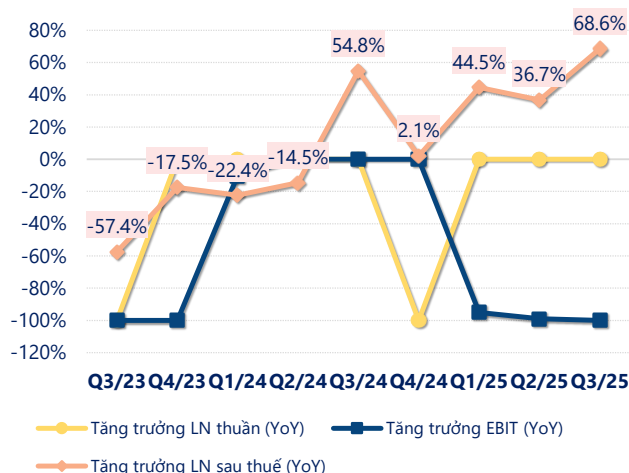
	9T 2025	
LN thuần	52.8	YoY ▲ 16.0 ▲ 43.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	11.7	QoQ ▼ 5.70 ▼ 32.9%	YoY ▲ 4.88 ▲ 71.1%
	tỷ VNĐ		

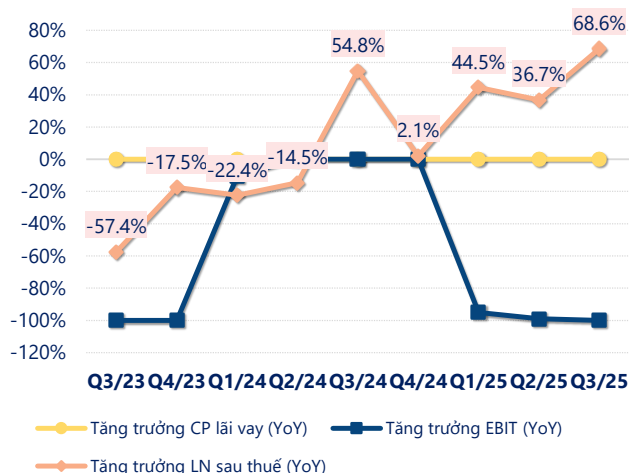
	9T 2025	
LN sau thuế	50.1	YoY ▲ 15.2 ▲ 43.6%
	tỷ VNĐ	



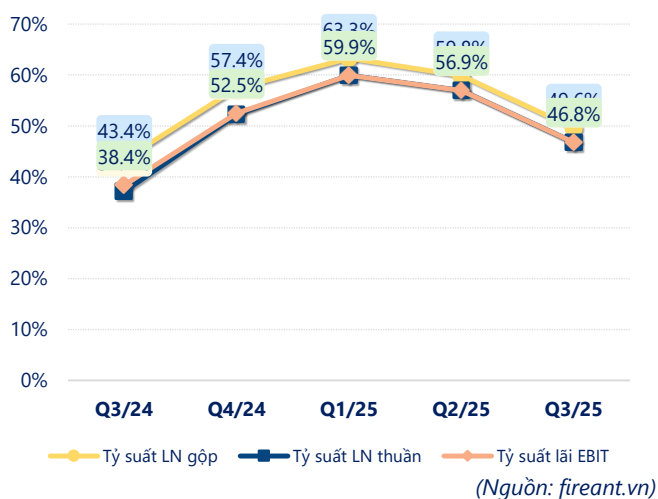
Tăng trưởng lợi nhuận



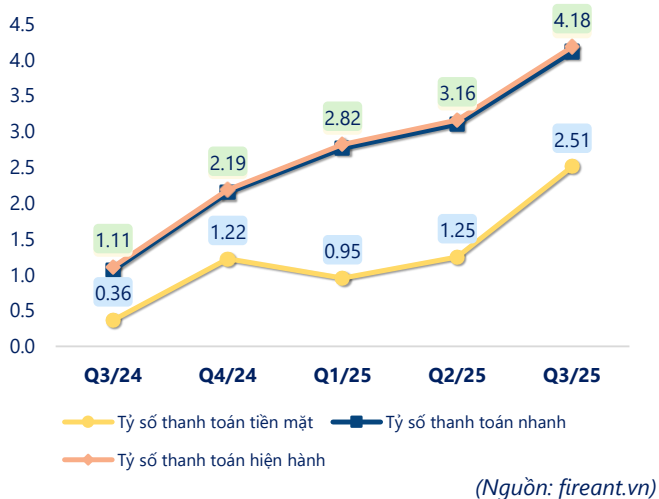
Tăng trưởng chi phí



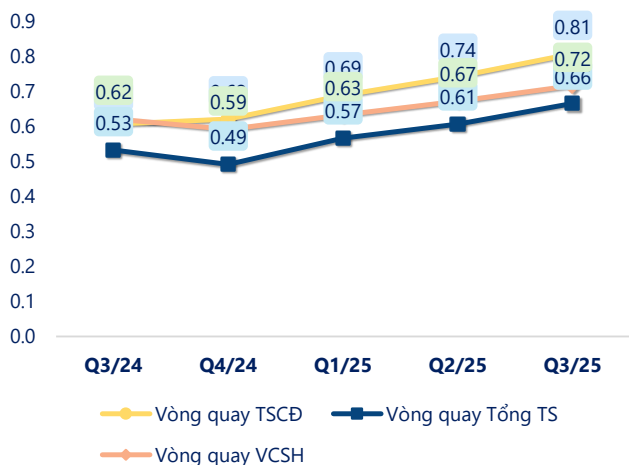
Tỷ suất lợi nhuận



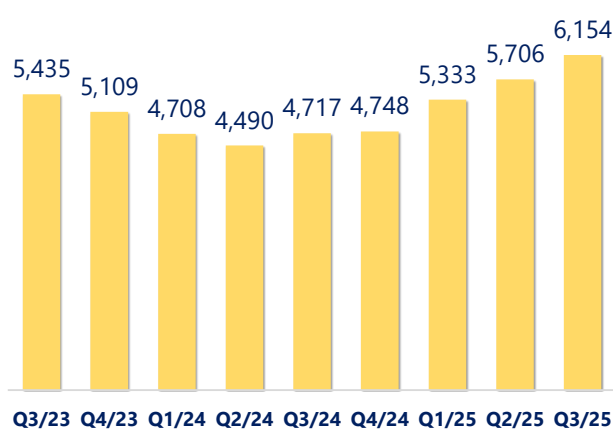
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	26.3	19.4	35.4%	95.5	74.6	28.1%
Giá vốn hàng bán	13.2	11.0	20.5%	39.8	33.7	18.0%
Lợi nhuận gộp	13.0	8.41	54.8%	55.7	40.9	36.4%
Doanh thu HĐTC	0.22	0.04	461%	0.50	0.16	215%
Chi phí TC	0	0.24	-100%	0	1.20	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.24	-100%	0	1.20	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.96	1.01	-5.3%	3.42	3.01	13.3%
LN thuần từ HĐKD	12.3	7.19	70.9%	52.8	36.8	43.5%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0.00	-0.05	98.4%
LN trước thuế	12.3	7.19	70.9%	52.8	36.8	43.7%
Lợi nhuận sau thuế	11.7	6.82	71.1%	50.1	34.9	43.6%
LNST của CĐ cty mẹ	11.7	6.82	71.1%	50.1	34.9	43.6%

(Nguồn: fireant.vn)

